

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CTY CP VẬN TẢI VÀ
XẾP DỠ HẢI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

====**==

====**==

Số: 1208-2017/CBTT-HATS

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Mã chứng khoán HAH
Địa chỉ trụ sở chính Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại 043.9877515
Fax 043.9444022
Người thực hiện công
bố thông tin Phạm Thị Hồng Nhung
Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Hải An, km2 đường Đình Vũ, P.Đông Hải, Q.Hải
An, TP.Hải Phòng
Số điện thoại công ty 031.3979721
Fax 031.3979718
Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

"Báo cáo Tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017" của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/8/2017 tại đường dẫn www.haiants.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo Tài chính bán niên đã được soát xét cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người được ủy quyền công bố thông tin



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phạm Thị Hồng Nhung



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 46

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 10 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 10 được cấp ngày 02 tháng 08 năm 2017 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 043 987 7515
- Fax : 043 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2014 là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;



- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;
 - Giao nhận hàng hóa;
 - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
 - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
 - Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
 - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
 - Dịch vụ đại lý tàu biển;
 - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng các công trình công ích, Chi tiết:
 - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông;
 - Các đường ống với khoảng cách dài mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố;
 - Các công trình phụ thuộc của thành phố;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
 - Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê;
 - Xây dựng đường hầm;
 - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, Chi tiết:
 - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
 - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động còn lại của hoạt động kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 5 năm 2016
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Mạnh Cường - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ
HẢI AN
M.S.D.N: 0103818809 - C.T.C.
Đ. HAI BÀ TRUNG

Ta Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 436/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2017, từ trang 08 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư

Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		352.316.338.328	284.745.440.784
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	231.691.727.281	189.378.258.842
1. Tiền	111		93.157.449.846	41.852.607.212
2. Các khoản tương đương tiền	112		138.534.277.435	147.525.651.630
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.961.327.775	83.723.158.886
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	90.967.831.455	80.163.281.547
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.867.145.940	432.376.141
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.361.183.992	3.409.868.310
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(234.833.612)	(282.367.112)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13.065.341.678	9.716.231.820
1. Hàng tồn kho	141	V.7	13.065.341.678	9.716.231.820
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.597.941.594	1.927.791.236
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.594.786.194	1.924.635.836
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.155.400	3.155.400
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		679.972.495.811	642.768.044.420
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		82.863.461.143	1.864.571.143
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	82.863.461.143	1.864.571.143
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		520.108.453.065	536.553.061.886
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	516.984.607.130	533.434.406.207
<i>Nguyên giá</i>	222		818.092.090.725	795.977.298.552
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(301.107.483.595)	(262.542.892.345)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.123.845.935	3.118.655.679
<i>Nguyên giá</i>	228		5.026.265.236	4.945.015.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.902.419.301)	(1.826.359.557)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.376.761.067	23.161.978.675
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	6.376.761.067	23.161.978.675
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	48.805.386.500	48.805.386.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		48.804.520.000	48.804.520.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.818.434.036	32.383.046.216
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	21.818.434.036	32.383.046.216
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.032.288.834.139	927.513.485.204

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		422.098.962.332	372.372.297.880
I. Nợ ngắn hạn	310		248.039.636.553	172.926.466.529
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	47.450.637.611	50.226.199.820
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	546.157.217	604.561.465
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	15.160.568.260	15.992.965.327
4. Phải trả người lao động	314		4.287.426.225	3.875.329.425
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.365.150.277	342.472.664
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	84.855.047.008	34.658.304.616
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	70.701.762.308	51.684.745.565
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	20.672.887.647	15.541.887.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		174.059.325.779	199.445.831.351
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	90.604.520.000	90.604.520.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	83.454.805.779	108.841.311.351
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

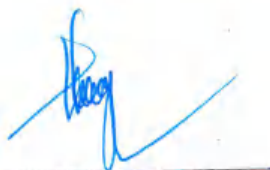
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		610.189.871.807	555.141.187.324
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	610.189.871.807	555.141.187.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.738.380.922	58.788.380.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.920.919.678)	(10.359.064.178)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		152.064.070.809	131.730.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.230.159.754	143.019.479.771
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		80.619.771	143.019.479.771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		69.149.539.983	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.032.288.834.139	927.513.485.204

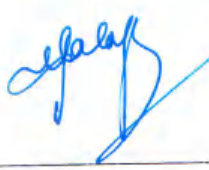
Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



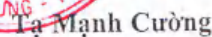
Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	249.584.762.351	194.587.968.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		249.584.762.351	194.587.968.956
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	167.362.465.011	112.384.550.280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.222.297.340	82.203.418.676
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.102.433.858	6.923.851.216
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.395.727.592	2.328.029.749
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.106.975.994	1.904.323.735
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.072.214.333	8.208.530.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		75.856.789.273	78.590.709.504
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.068.231.479	9.178.441
12. Chi phí khác	32	VI.7	390.085.883	37.179.592
13. Lợi nhuận khác	40		678.145.596	(28.001.151)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		76.534.934.869	78.562.708.353
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.385.394.886	7.735.877.157
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69.149.539.983	70.826.831.196
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

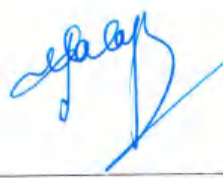
Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		76.534.934.869	78.562.708.353
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		31.210.955.814	36.658.507.780
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	(22.606.933)	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(39.155.209)	(844.874.890)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.528.094.230)	(5.606.252.591)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.106.975.994	1.904.323.735
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		104.263.010.305	110.674.412.387
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(101.220.185.317)	(2.002.096.298)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.349.109.858)	(2.368.254.824)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		64.620.555.983	7.206.113.630
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.894.461.822	(6.563.372.124)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.150.467.995)	(2.489.790.019)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(13.592.536.974)	(15.665.009.824)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(4.358.000.000)	(4.410.626.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55.107.727.966	84.381.376.928
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.410.824.565)	(4.558.856.671)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	31.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(18.804.520.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.541.961.713	3.604.379.035
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.868.862.852)	(17.727.179.454)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (*)	31		(50.000.000)	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.19	(4.561.855.500)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	19.834.937.828	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(26.118.088.346)	(23.986.296.977)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(22.856.669.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(10.895.006.018)</i>	<i>(46.842.965.977)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		42.343.859.096	19.811.231.497
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	189.378.258.842	149.754.819.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(30.390.657)	(34.196.147)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>231.691.727.281</u>	<u>169.531.855.047</u>

(*) Là chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong kỳ.

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	69,13%	50,5%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 82 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 58 nhân viên).

03818
CÔNG
CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ
XẾP DỠ
HẢI AN
TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	596.915.642	405.260.156
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	92.560.534.204	41.447.347.056
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	138.534.277.435	147.525.651.630
Cộng	<u>231.691.727.281</u>	<u>189.378.258.842</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	48.804.520.000		48.804.520.000	
Công ty TNHH Cảng Hải An ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000		30.000.000.000	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	18.804.520.000		18.804.520.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	866.500		866.500	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	<u>48.805.386.500</u>		<u>48.805.386.500</u>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101126468 ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An là 30.000.000.000 VND. Công ty đã góp đủ 100% vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 0201655535 ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An số tiền 101.000.000.000 VND, tương ứng 50,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 18.804.520.000 VND, chiếm tỷ lệ 69,13%, số tiền còn phải góp vốn vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An là 82.195.480.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Cảng Hải An (Cảng Hải An)		
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng cho Cảng Hải An	41.788.027.284	27.281.804.072
Cảng Hải An cung cấp dịch vụ khai thác cảng	2.061.552.723	1.955.650.163
Cảng Hải An cung cấp dịch vụ khai thác tàu	16.163.837.300	12.761.875.651
Cảng Hải An cung cấp dịch vụ khác	12.371.735	
Lợi nhuận được chia từ Cảng Hải An	2.061.552.723	1.955.650.163
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (Container Hải An)		
Thu tiền lãi cho vay từ Container Hải An		8.800.000
Thu hồi gốc vay từ Container Hải An		2.000.000.000
Chuyển tiền góp vốn cho Container Hải An		18.804.520.000
Container Hải An cung cấp dịch vụ khai thác tàu	3.289.727.273	
Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Container Hải An	81.000.000.000	
Phải trả về lỗ hợp đồng hợp tác kinh doanh cho Container Hải An	1.216.296.192	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	10.861.332.838	4.490.857.292
Công ty Cổ phần Transimex	734.100.000	887.700.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội		77.486.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	74.600.000	385.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	9.000.000	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	2.400.000	125.287.078
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	1.545.209.500	379.301.277
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hồ Chí Minh	107.500.000	
Công ty TNHH Cảng Hải An	7.789.690.514	2.596.082.937
Công ty TNHH Vận tải container Hải An	589.632.824	
Công ty Cổ phần Hải Minh	9.200.000	40.000.000
Phải thu các khách hàng khác	80.106.498.617	75.672.424.255
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Hải Phòng	8.883.873.050	11.248.851.414
Pendulum Express Lines Pte Ltd	6.839.356.860	10.543.900.307
Các khách hàng khác	64.383.268.707	53.879.672.534
Cộng	90.967.831.455	80.163.281.547

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.867.145.940	432.376.141
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Trung tâm Quan trắc Môi trường	68.000.000	68.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Công trình Hàng Hải Việt Nam	204.144.000	77.349.000
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	34.341.341	44.576.800
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị giao thông vận tải Việt Nam-Vietravel chi nhánh Hải Phòng	1.747.777.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Đình Vũ ⁽ⁱ⁾	2.000.000.000	
Công ty TNHH Phúc Nam	2.115.000.000	
Các nhà cung cấp khác	458.661.091	3.227.833
Cộng	6.867.145.940	432.376.141

(i) Công ty ứng trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Đình Vũ theo Hợp đồng giữ đất số 01-HĐGD/2017 ngày 27 tháng 02 năm 2017 để thuê lô đất số KB5 tại Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, tổng giá trị hợp đồng là 258.832.189.000 VND.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.910.275.397		1.834.835.739	
Công ty TNHH Cảng Hải An - Lợi nhuận được chia	3.850.682.614		1.789.129.891	
Các khoản chi hộ HDQT	59.592.783		45.705.848	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.450.908.595		1.575.032.571	
Doanh thu tạm tính	2.687.877.024			
Phải thu tiền bồi thường tạm tính				
Tổng công ty Bảo hiểm PVI	1.138.566.330			
Tiền lãi dự thu	173.440.260		248.860.466	
Ký cược, ký quỹ	126.319.981		1.119.470.005	
Tạm ứng	324.705.000		206.702.100	
Cộng	8.361.183.992		3.409.868.310	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	81.000.000.000			
Công ty TNHH Vận tải container Hải An - Phải thu về vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	81.000.000.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.863.461.143</i>		<i>1.864.571.143</i>	
Ký cược, ký quỹ	1.863.461.143		1.864.571.143	
Cộng	82.863.461.143		1.864.571.143	

- (i) Công ty góp tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48-HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 để thực hiện Dự án góp vốn, đầu tư, kinh doanh và khai thác tàu container Haián Bell và Haián Fair. Hợp đồng có hiệu lực 05 năm kể từ ngày được đại diện theo ủy quyền của các bên ký đầy đủ. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác hai con tàu nói trên theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Tổng số vốn phải góp của Công ty trong hợp đồng này là 90.000.000.000 VND (tỷ lệ 56,25%).

6. Nợ xấu

Nợ xấu bao gồm các khoản phải thu tổ chức và cá nhân khác về tiền cung cấp dịch vụ, bao gồm:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh	3 năm	65.089.486		3 năm	65.089.486	
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	3 năm	99.744.126		3 năm	99.744.126	
Công ty TNHH K.N.V	2 năm	100.000.000	30.000.000	2 năm	167.905.000	50.371.500
Cộng		264.833.612	30.000.000		332.738.612	50.371.500

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	282.367.112	164.833.612
Hoàn nhập dự phòng	(47.533.500)	
Số cuối kỳ	234.833.612	164.833.612

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (**)	13.027.841.677		9.663.050.000	
Công cụ, dụng cụ	37.500.001		53.181.820	
Cộng	13.065.341.678		9.716.231.820	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dầu tại các tàu	10.375.348.779	7.015.930.973
Nguyên vật liệu khác	2.652.492.898	2.647.119.027
Cộng	<u>13.027.841.677</u>	<u>9.663.050.000</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm chờ phân bổ	1.077.253.353	885.475.346
Công cụ dụng cụ	67.433.181	64.552.275
Chi phí sửa chữa	277.986.024	853.058.215
Phí đường bộ	35.750.000	121.550.000
Chi phí thuê văn phòng	136.363.636	
Cộng	<u>1.594.786.194</u>	<u>1.924.635.836</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa thiết bị	2.690.671.050	9.603.408.482
Chi phí lên đà tàu Hải An Park	1.735.016.808	3.470.033.616
Chi phí lên đà tàu Hải An Time	5.035.492.641	6.713.990.187
Chi phí lên đà tàu Hải An Song	9.404.739.751	11.661.877.291
Công cụ dụng cụ	2.387.412.396	933.736.640
Các chi phí trả trước dài hạn khác	565.101.390	
Cộng	<u>21.818.434.036</u>	<u>32.383.046.216</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	199.026.384.869	269.338.768.973	327.357.253.800	177.390.910	77.500.000	795.977.298.552
Mua trong kỳ			899.741.819	371.180.000	20.843.870.354	22.114.792.173
Số cuối kỳ	199.026.384.869	269.338.768.973	328.256.995.619	548.570.910	20.921.370.354	818.092.090.725
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	457.605.455	679.699.675		33.500.000		1.170.805.130
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	80.848.899.158	119.502.727.777	62.120.324.621	70.107.456	833.333	262.542.892.345
Khấu hao trong kỳ	6.431.864.646	14.123.158.572	16.913.196.233	44.490.792	1.051.881.007	38.564.591.250
Số cuối kỳ	87.280.763.804	133.625.886.349	79.033.520.854	114.598.248	1.052.714.340	301.107.483.595
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	118.177.485.711	149.836.041.196	265.236.929.179	107.283.454	76.666.667	533.434.406.207
Số cuối kỳ	111.745.621.065	135.712.882.624	249.223.474.765	433.972.662	19.868.656.014	516.984.607.130
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 461.765.551.101 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236		4.945.015.236
Mua trong kỳ		81.250.000	81.250.000
Số cuối kỳ	4.945.015.236	81.250.000	5.026.265.236
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.826.359.557		1.826.359.557
Khấu hao trong kỳ	70.643.076	5.416.668	76.059.744
Số cuối kỳ	1.897.002.633	5.416.668	1.902.419.301
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.118.655.679		3.118.655.679
Số cuối kỳ	3.048.012.603	75.833.332	3.123.845.935
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	21.778.927.766	6.248.420.929	(22.196.042.173)		5.831.306.522
Xây dựng cơ bản dở dang	409.090.909	136.363.636			545.454.545
Sửa chữa lớn tài sản cố định	973.960.000	1.838.833.170		(2.812.793.170)	
Cộng	23.161.978.675	8.223.617.735	(22.196.042.173)	(2.812.793.170)	6.376.761.067

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	8.517.284.417	8.156.103.875
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	405.351.816	300.644.036
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	1.792.660.000	1.319.184.500
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	145.420.000	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hồ Chí Minh	560.000.000	
Công ty Cổ phần Transimex	9.805.000	335.114.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	2.497.663.151	5.761.161.339
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	3.102.700.000	440.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải	3.684.450	
Phải trả các nhà cung cấp khác	38.933.353.194	42.070.095.945
Công ty Liên doanh Phát triển tiếp vận số 1	4.192.191.944	9.750.250.908
South Horizons International Petroleum (S) Pte Ltd	9.248.228.362	7.995.319.387
Công ty Cổ phần Gemadept	6.552.631.369	
Các nhà cung cấp khác	18.940.301.519	24.324.525.650
Cộng	47.450.637.611	50.226.199.820

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Trả trước của các khách hàng khác	546.157.217	604.561.465
Công ty Cổ phần Hàng hải Vsico		91.120.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương		102.645.000
A.P.Moller-Maersk A/S	105.893.387	330.983.065
Công ty TNHH Thương mại tiếp vận Đại Tây Dương.	98.000.000	
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Lê Quân	78.500.000	
Các khách hàng khác	263.763.830	79.813.400
Cộng	546.157.217	604.561.465

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.910.709.232		16.240.690.929	(13.676.887.157)	5.474.513.004	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			813.856.719	(813.856.719)		
Thuế xuất, nhập khẩu		3.155.400				3.155.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.592.536.974		11.719.096.776	(13.592.536.974)	8.719.096.776	
Thuế thu nhập cá nhân	1.510.139.821		1.408.151.081	(1.951.332.422)	966.958.480	
Tiền thuế đất	979.579.300		648.411.427	(1.627.990.727)		
Các loại thuế khác			5.000.000	(5.000.000)		
Cộng	15.992.965.327	3.155.400	30.835.206.932	(31.667.603.999)	15.160.568.260	3.155.400

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.534.934.869	78.562.708.353
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.904.134.985	750.953.375
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.904.134.985	750.953.375
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	78.439.069.854	79.313.661.728
Thu nhập được miễn thuế	(2.061.552.723)	(1.955.650.163)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	76.377.517.131	77.358.011.565
Trong đó:		
- Hoạt động khai thác cảng được ưu đãi	52.600.723.600	52.523.287.932
- Hoạt động khai thác cảng không được ưu đãi	4.124.728.132	
- Hoạt động khai thác tàu	19.652.065.399	24.834.723.633
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	15.275.503.426	15.471.602.313
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(5.260.072.360)	(5.252.328.793)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(2.630.036.180)	(2.626.164.397)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.385.394.886	7.593.109.123
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		142.768.034
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	7.385.394.886	7.735.877.157
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	4.333.701.890	4.564.023.253
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11.719.096.776	12.299.900.410

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.365.150.277	342.472.664
Chi phí lãi vay phải trả	170.601.663	214.093.664
Chi phí xếp dỡ tàu	59.636.364	128.379.000
Chi phí nạo vét khu nước Cảng Hải An	4.000.000.000	
Chi phí bảo hiểm thân tàu	43.832.250	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	91.080.000	
Cộng	4.365.150.277	342.472.664

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	46.904.091.354	30.372.000.904
Công ty Cổ phần Transimex - lãi hợp tác kinh doanh	18.657.073.907	12.402.714.194
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức - lãi hợp tác kinh doanh	13.995.253.871	9.303.663.302
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An - lãi hợp tác kinh doanh	8.216.947.508	5.462.402.733
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs - lãi hợp tác kinh doanh	4.818.519.876	3.203.220.675
Công ty TNHH Vận tải container Hải An - lỗ hợp tác kinh doanh	1.216.296.192	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	37.950.955.654	4.286.303.712
Công ty Cổ phần MHC - lãi hợp tác kinh doanh	5.670.575.214	3.769.643.838
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	31.520.765.193	
Kinh phí công đoàn	60.209.400	37.871.900
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	178.822.599	5.031.724
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	319.200.000	319.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	201.383.248	154.556.250
Cộng	84.855.047.008	34.658.304.616

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan về vốn hợp tác kinh doanh	80.604.520.000	80.604.520.000
Công ty Cổ phần Transimex	32.915.900.000	32.915.900.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	24.688.620.000	24.688.620.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	14.500.000.000	14.500.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	8.500.000.000	8.500.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác về vốn hợp tác kinh doanh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần MHC	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>90.604.520.000</u>	<u>90.604.520.000</u>

Phải trả các bên về vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD ngày 06 tháng 8 năm 2015 về hợp tác góp vốn kinh đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Theo Biên bản họp ngày 15 tháng 12 năm 2015, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An do các bên tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập sẽ tiếp nhận hoạt động đầu tư và kinh doanh đội tàu Container của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD ngày 06 tháng 8 năm 2015 và các phụ lục khác kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

17. Vay ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan		542.320.325
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải		542.320.325
Vay ngắn hạn ngân hàng	19.834.937.828	
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	19.834.937.828	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	50.866.824.480	51.142.425.240
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	12.655.520.120	12.672.186.740
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng	27.065.307.000	27.321.636.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	7.190.526.460	7.190.526.460
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1	3.955.470.900	3.958.076.040
Cộng	<u>70.701.762.308</u>	<u>51.684.745.565</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để thanh toán tiền mua dầu và công nợ với, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	542.320.325		51.142.425.240	51.684.745.565
Số tiền vay phát sinh trong kỳ		19.834.937.828		19.834.937.828
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			25.341.028.421	25.341.028.421
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(542.320.325)		(25.575.768.021)	(26.118.088.346)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ			(40.861.160)	(40.861.160)
Số cuối kỳ		19.834.937.828	50.866.824.480	70.701.762.308

17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	83.454.805.779	108.841.311.351
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	12.655.679.580	19.008.439.740
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	47.680.594.980	61.131.916.590
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.785.789.006	14.381.052.236
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ^(iv)	12.332.742.213	14.319.902.785
Cộng	83.454.805.779	108.841.311.351

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo để bổ sung vốn mua tàu Container với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11 tháng 04 năm 2014 để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH.

Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20 tháng 01 năm 2014 để thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời gian trả nợ gốc 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

Hợp đồng tín dụng số 2015/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 22 tháng 9 năm 2015 để thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) để thực hiện Dự án đầu tư tàu container do bên vay làm chủ đầu tư với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn nợ gốc là 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời hạn trả nợ là 57 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container HAIAN TIME của Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hợp đồng tín dụng số 20156/DA/HĐTĐ/VCB-HA ngày 06 tháng 9 năm 2016 để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư tài sản cố định bao gồm lãi nhập gốc; thanh toán bù đắp chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với Dự án đầu tư hệ thống 10 xe chở Container, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không ân hạn. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án là 10 xe đầu kéo và 10 somi Romooc.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo để mua tàu HAIAN SONG với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu HAIAN SONG.

(iv) Vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay với lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư USD kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị gồm: 01 máy container trục xoay model: TEREX TFC45R, xuất xứ Pháp Series number: 175467, Sản xuất : 2009, nặng 45.000 kg và 01 máy container trục xoay model: DRF420 - 60S, xuất xứ Pháp Series number: A11300405, sản xuất: 2010, nặng 42.000 kg.

Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng 300 Container 20 feet và 100 container 40 feet theo hợp đồng ngoại thương số XPCL/Haian 2016-001 ngày 31/10/2016 ký với Xiamen Pacific Container Manufacturing Co.,Ltd.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	50.866.824.480	51.142.425.240
Trên 1 năm đến 5 năm	83.454.805.779	108.841.311.351
Trên 5 năm		
Cộng	134.321.630.259	159.983.736.591

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	108.841.311.351
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(25.341.028.421)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ	(45.477.151)
Số cuối kỳ	83.454.805.779

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	9.323.543.213	5.422.000.000	(1.700.000.000)	13.045.543.213
Quỹ Hội đồng quản trị	6.218.344.434	4.067.000.000	(2.658.000.000)	7.627.344.434
Cộng	15.541.887.647	9.489.000.000	(4.358.000.000)	20.672.887.647

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	82.722.070.809	136.722.427.202	507.624.168.933
Lợi nhuận trong kỳ trước					70.826.831.196	70.826.831.196
Trích lập các quỹ				49.008.000.000	(60.443.000.000)	(11.435.000.000)
Chia cổ tức					(22.939.129.000)	(22.939.129.000)
Số dư cuối kỳ trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	131.730.070.809	124.167.129.398	544.076.871.129
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	143.019.479.771	555.141.187.324
Trả cổ tức bằng cổ phiếu ⁽ⁱ⁾	113.115.860.000	(50.000.000)			(113.115.860.000)	(50.000.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành ⁽ⁱⁱ⁾			(4.561.855.500)			(4.561.855.500)
Lợi nhuận trong kỳ này					69.149.539.983	69.149.539.983
Trích lập các quỹ				20.334.000.000	(29.823.000.000)	(9.489.000.000)
Số dư cuối kỳ này	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	69.230.159.754	610.189.871.807

(i) Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 2 cổ phần được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 345.078.180.000 VND. Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu là 50.000.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0211-2016/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2016, Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu đã phát hành với số lượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu. Việc mua lại được thực hiện từ ngày 06 tháng 12 năm 2016 đến ngày 05 tháng 01 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được mua lại là 315.950 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được mua lại trong kỳ là 116.950 cổ phiếu với giá trị là 4.561.855.500 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.507.818	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.507.818	23.196.232
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	34.507.818	23.196.232
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	573.053	456.103
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	573.053	456.103
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.934.765	22.740.129
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	33.934.765	22.740.129
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 0203-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu	: 113.115.860.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 20.334.000.000
• Trích quỹ HDQT	: 4.067.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	: 5.422.000.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.060.882,27	933.445,39
Euro (EUR)	40,54	40,54

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	89.572.717.752	92.001.440.511
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	144.843.620.322	102.586.528.445
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>	137.029.058.310	102.586.528.445
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	7.814.562.012	
Doanh thu hoạt động khác	15.168.424.277	
Cộng	<u>249.584.762.351</u>	<u>194.587.968.956</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	656.818.170	71.818.182
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs tại Hải Phòng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	26.454.545	1.803.818.170
Công ty Cổ phần Transimex		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	3.687.727.238	4.015.272.722
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	175.625.454	346.768.182
Công ty Cổ Phần Hải Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	146.999.997	2.009.545.457
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác thác tàu	8.729.812.134	7.993.244.404
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	2.181.818	117.532.642
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác cảng	216.295.840	123.471.000
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	2.882.812.748	430.090.915
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác cảng	744.106.971	2.144.855.232
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ	5.400.000	
Công ty Cổ phần Vinafreight		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	217.363.633	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinafreight tại Hà Nội		
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	11.600.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động cảng	31.375.431.115	34.539.578.631
Giá vốn của hoạt động tàu	118.274.902.409	77.844.971.649
<i>Trong đó:</i>		
Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD	109.499.585.134	77.844.971.649
Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD	8.775.317.275	
Giá vốn của hoạt động khác	17.712.131.487	
Cộng	167.362.465.011	112.384.550.280

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.142.720.419	3.304.334.700
Lãi tiền cho vay	411.346.400	401.226.003
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.061.552.723	1.955.650.163
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	346.045.369	311.775.474
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	140.768.947	950.864.876
Cộng	6.102.433.858	6.923.851.216

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.106.975.994	1.904.323.735
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	187.137.860	317.716.028
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	101.613.738	105.989.986
Cộng	2.395.727.592	2.328.029.749

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.764.482.196	3.618.084.782
Chi phí vật liệu quản lý	144.892.550	86.332.220
Chi phí đồ dùng văn phòng	51.560.912	186.414.518
Chi phí khấu hao tài sản cố định	222.048.710	463.419.444
Thuế, phí và lệ phí	25.422.000	12.949.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(22.606.933)	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.580.344.651	499.601.894
Các chi phí khác	4.306.070.247	3.341.728.781
Cộng	10.072.214.333	8.208.530.639

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		9.178.441
Tiền bồi thường bảo hiểm thân tàu	1.053.193.281	
Thu nhập khác	15.038.198	
Cộng	1.068.231.479	9.178.441

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bồi thường tổn thất tai nạn giao thông	390.000.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu		36.454.303
Chi phí khác	85.883	725.289
Cộng	390.085.883	37.179.592

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.504.359.346	26.061.867.311
Chi phí nhân công	16.501.932.164	9.544.539.869
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.210.955.814	28.486.934.526
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.587.350.601	49.655.137.111
Chi phí khác	19.630.081.419	6.844.602.102
Cộng	177.434.679.344	120.593.080.919

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu với số tiền là 113.115.860.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số tiền là 270.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 270.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.496.692.310	1.505.192.308
Phụ cấp	226.200.000	108.000.000
Tiền thưởng	150.000.000	
Cộng	1.722.892.310	1.613.192.308

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd.	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phúc Thịnh	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty liên doanh Vận tải Công nghệ cao (Transvina)	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs		
Trả cổ tức		1.031.250.000
Công ty Cổ phần Transimex		
Trả cổ tức		5.491.250.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	470.400.908	22.468.184
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Trả cổ tức		2.030.000.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	677.610.000	560.540.000
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	758.414.168	522.273.893
Sử dụng dịch vụ cho hoạt động đại lý	318.071.955	
Công ty Cổ Phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Trả gốc vay	542.320.325	
Trả cổ tức		1.460.401.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	37.149.000	4.872.000
Công ty Cổ Phần Hải Minh		
Trả cổ tức		550.000.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	13.367.149.116	10.624.013.711
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	4.600.422.726	773.922.727
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng		22.552.000
Bán xe nâng		31.818.182
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		
Trả cổ tức		200.220.000
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	246.500.000	
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương		
Trả cổ tức		866.880.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12, V.16 và V.17.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

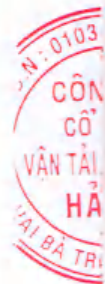
2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	89.572.717.752	144.843.620.322	15.168.424.277	249.584.762.351
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.572.717.752	144.843.620.322	15.168.424.277	249.584.762.351
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	58.197.286.637	26.568.717.913	(2.543.707.210)	82.222.297.340
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.072.214.333)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				72.150.083.007
Doanh thu hoạt động tài chính				6.102.433.858
Chi phí tài chính				(2.395.727.592)
Thu nhập khác				1.068.231.479
Chi phí khác				(390.085.883)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.385.394.886)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				69.149.539.983
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.630.880.158	311.120.221	2.607.129.407	8.549.129.786
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.749.520.008	22.487.443.279	2.643.412.680	46.880.375.967



11/01/2018 12:00:00

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	92.001.440.511	102.586.528.445		194.587.968.956
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>92.001.440.511</u>	<u>102.586.528.445</u>		<u>194.587.968.956</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.461.861.880	24.741.556.796		82.203.418.676
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(8.208.530.639)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				73.994.888.037
Doanh thu hoạt động tài chính				6.923.851.216
Chi phí tài chính				(2.328.029.749)
Thu nhập khác				9.178.441
Chi phí khác				(37.179.592)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.735.877.157)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>70.826.831.196</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>5.852.571.787</u>	<u>10.153.856.822</u>		<u>16.006.428.609</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>22.242.886.583</u>	<u>19.478.413.442</u>		<u>41.721.300.025</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>303.519.133.371</u>	<u>407.875.652.066</u>	<u>30.169.134.386</u>	741.563.919.823
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>290.724.914.316</u>
Tổng tài sản				<u><u>1.032.288.834.139</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>65.338.771.477</u>	<u>273.361.017.433</u>	<u>42.518.676.043</u>	381.218.464.953
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>40.880.497.379</u>
Tổng nợ phải trả				<u><u>422.098.962.332</u></u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>341.109.794.956</u>	<u>342.942.450.053</u>		684.052.245.009
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>243.461.240.195</u>
Tổng tài sản				<u><u>927.513.485.204</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>23.067.341.792</u>	<u>313.894.773.689</u>		336.962.115.481
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>35.410.182.399</u>
Tổng nợ phải trả				<u><u>372.372.297.880</u></u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ
HẢI AN
C. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Tạ Mạnh Cường